

XÂY DỰNG BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ ÁP DỤNG TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Chủ nhiệm : *Ths. Nguyễn Thị Huyền Trang*

Thành viên: *Ths Đào Đức Quảng*

CN Nguyễn Thị Thu Hương

CN Vũ Đăng Hiếu

CN. Ngô Thị Dung

Đơn vị: Phòng Tổ chức Hành chính- Quản trị

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên và HSSV có ảnh hưởng vô cùng to lớn đối với chất lượng cuộc sống và hiệu quả hoạt động của nhà trường. Văn hóa ứng xử trong nhà trường lành mạnh có ý nghĩa tích cực đối với học sinh, giáo viên và cả lãnh đạo nhà trường.

Hơn 50 năm xây dựng và phát triển, bên cạnh nhiều mặt đã đạt được về cơ sở vật chất, về chất lượng chuyên môn thì công tác xây dựng văn hóa công sở tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp chưa được nhà trường quan tâm. Cán bộ quản lý nhà trường chưa có chủ trương và kế hoạch xây dựng quy tắc ứng xử trong nhà trường. Trong nhà trường vẫn còn những tồn tại những hạn chế về văn hóa giao tiếp, thực tế cho thấy trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, và học sinh đang có những biểu hiện thiếu kỹ năng trong văn hóa ứng xử hoặc việc ứng xử giữa các thành viên trong nhà trường chưa thực sự làm hài lòng cán bộ viên chức và HSSV gây ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín, thương hiệu và chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, như: học sinh đi trễ, chưa lễ phép, xưng hô không phù hợp môi trường học đường, chửi thề, nói tục, phá hoại cơ sở vật chất,... cần phải có các biện pháp phòng chống và loại trừ. Tuy nhiên, việc lãnh đạo nhà trường điều chỉnh các biểu hiện tiêu cực trong văn hóa ứng xử chỉ mang tính tự phát, theo tình huống phát sinh chứ chưa tự giác, chủ động xây dựng quy tắc ứng xử phù hợp với đặc trưng của nhà trường và nhu cầu của xã hội.

Bên cạnh đó, việc xây dựng quy tắc ứng xử cho cán bộ, giáo viên, học sinh Trường Cao đẳng KTCN chưa cụ thể hóa trong văn bản quy phạm pháp luật cụ thể do vậy các phòng ban chức năng không có cơ sở và chế tài xử lý các trường hợp vi phạm.

Để góp phần nâng cao văn hóa ứng xử tại nhà Trường nhóm nghiên cứu lựa chọn đề tài **“Xây dựng bộ quy tắc ứng xử áp dụng tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp”** nhằm tạo môi trường văn hoá, văn minh, hiện đại, phát huy tinh thần đoàn kết gắn bó, trách nhiệm cao của mỗi một thành viên nhà trường trong các mối quan hệ góp phần xây dựng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp

từng bước phát triển được Nhà nước trao tặng Huân chương độc lập hạng Nhất vào năm 2020

CHƯƠNG 1.

CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ VĂN HÓA ỨNG XỬ VÀ QUY TẮC ỨNG XỬ

1.1. Văn hóa ứng xử

1.1.1. Văn hóa

Thuật ngữ Văn hóa (culture) được dùng khá phổ biến trong đời sống, song việc hiểu về nó thì mỗi nhà nghiên cứu, mỗi cá nhân lại có cách hiểu không hoàn toàn giống nhau.

Hiện nay, trên thế giới có hơn 400 định nghĩa về văn hóa, điều đó cho ta thấy sự phong phú, đa dạng và phức tạp của khái niệm này. Thế kỷ XIX, nhà Nhân loại học người Anh Edward Burnett Tylor (1832 - 1917), trong tác phẩm *Primitive Culture*, bản dịch tiếng Việt : *Văn hóa nguyên thủy* (1871) ông cho rằng: “*Văn hóa là tổng thể phức hợp bao gồm tri thức, tín ngưỡng, nghệ thuật, đạo đức, luật pháp, phong tục cũng như mọi khả năng và thói quen khác*”

Năm 2002, UNESCO đã đưa ra định nghĩa về văn hóa như sau: *Văn hóa nên được đề cập đến như là một tập hợp của những đặc trưng về tâm hồn, vật chất, tri thức và xúc cảm của một xã hội hay một nhóm người trong xã hội và nó chứa đựng, ngoài văn học và nghệ thuật cả cách sống, phương thức chung sống, hệ thống giá trị, truyền thống và đức tin.* [2002, Tuyên bố chung của UNESCO về tính đa dạng của văn hóa]

1.1.2 Ứng xử và Văn hóa ứng xử

Văn hóa ứng xử theo nghĩa rộng là thái độ, hành vi ứng xử của con người, thể hiện triết lý sống, lối sống, lối suy nghĩ trong giải quyết các mối quan hệ với mình, với tự nhiên và xã hội theo giá trị, chuẩn mực văn hóa nhất định.

Theo nghĩa hẹp là thái độ, hành vi ứng xử của con người trong giải quyết các mối quan hệ với bản thân, với tự nhiên và xã hội theo những giá trị, chuẩn mực văn hóa phù hợp với yêu cầu và lợi ích xã hội.

1.1.3 Văn hóa ứng xử trong công sở

Văn hóa ứng xử công sở phản ánh qua các quan hệ giao tiếp, ứng xử giữa các đồng nghiệp trong và ngoài cơ quan, giữa cấp trên và cấp dưới, giữa cán bộ và người dân, thái độ đối với công việc được xây dựng trên những giá trị chung của cơ quan, đơn vị.

1.2 Quy tắc ứng xử

1.2.2 Khái niệm về Quy tắc ứng xử

Quy tắc ứng xử là các chuẩn mực xử sự của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội, bao gồm những việc phải làm hoặc không được làm phù hợp với đặc thù công việc của từng nhóm cán bộ, công chức, viên chức và từng lĩnh vực hoạt động công vụ nhằm bảo đảm sự liêm chính và trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức.

1.2.3 Mục đích của Quy tắc ứng xử

Mục đích Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức nhằm: Quy định các chuẩn mực xử sự của cán bộ, công chức, viên chức khi thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội, bao gồm những việc phải làm hoặc không được làm nhằm bảo đảm sự liêm chính và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.

1.2.4 Nguyên tắc xây dựng Quy tắc ứng xử

Thứ nhất, phù hợp với chuẩn mực đạo đức phổ biến.

Thứ hai, phù hợp với những quy định của pháp luật.

Thứ ba, phù hợp với mục tiêu, đặc điểm của tổ chức hoặc ngành.

Thứ tư, bảo đảm dân chủ và nhân văn.

1.2.5 Vai trò và tác dụng của Quy tắc ứng xử

Bộ Quy tắc ứng xử có ảnh hưởng tích cực tới hoạt động quản trị, đặc biệt là trong việc ngăn chặn những hành vi phi đạo đức thông qua việc khuyến khích con người hành xử đúng đắn. Điều này có nghĩa là nếu có những người không quan tâm tới việc có tồn tại hay không một bộ Quy tắc ứng xử thì trái lại những công chức muốn hành xử theo đạo đức sẽ xem Bộ Quy tắc ứng xử là cản nang hướng dẫn hành vi của họ. Nhiều nhà quản trị công thể hiện thái độ tích cực đối với những bộ Quy tắc ứng xử ngành nghề vì cho rằng công cụ này là rất hữu dụng.

Ngoài những vai trò và tác dụng đối với một tổ chức, bộ Quy tắc ứng xử còn có tác dụng tạo lập niềm tin tưởng, sự tự tin trong công chúng và xã hội trên phương diện đạo đức.

CHƯƠNG 2.

THỰC TRẠNG ÁP DỤNG VĂN HÓA CÔNG SỞ, ĐẠO ĐỨC NHÀ GIÁO, NỘI QUY HSSV TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

2.1. Khái quát về Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp, trực thuộc Bộ Công Thương trụ sở đặt trên địa bàn tỉnh Bắc Giang tại số 202 đường Trần Nguyên Hãn, Thành phố Bắc Giang, tiền thân là Trường Công nhân Kỹ thuật II (gọi tắt là Trường II), được thành lập từ năm 1966. Trường thuộc khối các trường công lập, nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân của Việt Nam. Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển, trường đã đào tạo, bồi dưỡng và đào tạo lại cho đất nước trên 35.000 cán bộ quản lý, kỹ thuật viên trình độ cao và công nhân kỹ thuật lành nghề. Hiện nay quy mô của trường giữ mức ổn định trên 3.500 học sinh, sinh viên các hệ đào tạo chính quy, 1.500 sinh viên hệ liên thông cao đẳng, đại học chính quy và vừa làm vừa học, khoảng 1.200 học sinh trung học phổ thông thuộc 03 khối lớp 10, 11, 12; trên 500 tu nghiệp sinh đang được đào tạo để chuẩn bị du học Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và khoảng trên 2.000 học viên đào tạo cấp chứng chỉ.

2.2 Cơ cấu tổ chức của trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp

*** Ban giám Hiệu**

- Hiệu trưởng;
- Phó hiệu trưởng phụ trách Hành chính, văn phòng.

*** Đơn vị Phòng – Ban:**

- Phòng Tổ chức Hành chính và Quản trị;
- Phòng Quản lý Đào tạo;
- Phòng Kế hoạch Tài chính;
- Phòng Công tác Chính trị - Học sinh, sinh viên;
- Phòng Đảm bảo chất lượng;
- Phòng Nghiên Cứu Khoa học và Chuyển giao Công nghệ;
- Ban Quản lý Dự án;
- Tổ Thanh tra Giáo dục;
- Tổ Công nghệ May-Thời trang;

*** Các Khoa đào tạo:**

- Khoa Kinh tế & Quản trị Kinh doanh;
- Khoa Điện tử - Tin học;

- Khoa Điện - Tự động hóa;
- Khoa Công nghệ Cơ khí - Ô tô – Hóa- Môi trường;

*** Các Trung tâm:**

- Trung tâm Tuyển sinh;
- Trung tâm Hợp tác Quốc tế và Quan hệ Doanh nghiệp;
- Trung tâm Giáo dục Hàn Quốc;
- Trung tâm Giáo dục Trung học Phổ thông;
- Trung tâm Sản xuất và Dịch vụ;

Ngoài ra còn có các tổ chức đoàn thể như: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh được hoạt động theo quy định hiện hành của các tổ chức đoàn thể. Nhà trường bố trí cán bộ kiêm nhiệm, không có cán bộ chuyên trách.

2.3 Thực trạng áp dụng văn hóa công sở, đạo đức nhà giáo, nội quy học sinh sinh viên tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp hiện nay

2.3.1 Việc thực hiện quy định về đạo đức nhà giáo, văn hóa công sở của cán bộ, viên chức

Trường CĐKTCN có bề dày thành tích giáo dục hơn 51 năm vì vậy nề nếp, văn hóa nhà trường, văn hóa ứng xử cũng đã xây dựng được những giá trị tương đối ổn định. Từ năm 2015, một số tiêu chí ứng xử của cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh đã được thể chế hóa trong quy chế chi tiêu nội bộ, tuy nhiên một số đơn vị thấy không phù hợp khi lồng ghép quy chế chi tiêu và quy định đạo đức nhà giáo nên cho đến thời điểm hiện tại nhà trường chưa có quy định về đạo đức nhà giáo. Bên cạnh đó, giáo viên trong nhà trường đều yêu nghề, cư xử mẫu mực, có kinh nghiệm trong việc giáo dục, uốn nắn thái độ, hành vi cho học sinh. Giáo viên trẻ nhiệt tình, sinh sống tại địa phương gắn bó, thân thiện, gần gũi, hòa nhập với học sinh, thuận lợi trong việc theo dõi, đồng hành với học sinh trong việc học tập, rèn luyện.

Hơn nữa, nhà trường có mối quan hệ gắn bó với địa phương nên công tác phối hợp cùng giáo dục học sinh rất hiệu quả. Những trường hợp thường xuyên vi phạm nội quy nhà trường được báo cáo về địa phương nơi học sinh cư trú để tìm biện pháp giáo dục.

Trường CĐKTCN luôn đứng trong top đầu của tỉnh về chất lượng giáo dục, chưa vươn lên vị trí hàng đầu về chất lượng chuyên môn. Trường luôn được đánh giá rất cao về chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, thực hiện nghiêm túc và rất hiệu quả các phong trào của công tác học sinh sinh viên. Đội ngũ các đoàn thể giàu kinh nghiệm, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tạo điều kiện, môi trường cho học sinh trải nghiệm, thực hành những nội dung đã được tuyên truyền, giáo dục.... Một số hoạt động định kỳ tạo sân chơi bổ ích, thiết thực mang tính giáo dục, trải nghiệm cao cho học sinh như: Lễ

đón Tân sinh viên; Các hoạt động thi đua Chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; Tập huấn cán bộ Đoàn, Hội trường, giáo dục kỹ năng sống cho HSSV;... Ban giám hiệu nhà trường phối hợp cùng Ban chấp hành Công đoàn tổ chức các hoạt động cho cán bộ, giáo viên và công nhân viên, như: hội thi nấu ăn chào mừng 8/3, tham quan du lịch hàng năm, thăm hỏi, động viên khi gia đình công đoàn viên gặp khó khăn, rủi ro, bệnh tật,...

Thực tế trong ngành giáo dục trường hợp một số cán bộ quản lý trường học khi giao tiếp với cấp dưới sử dụng ngôn ngữ còn nặng nề, cứng nhắc, thiếu cử chỉ nhẹ nhàng, vui vẻ hoặc tỏ ra không thật sự quan tâm thân thiện với cấp dưới và đồng nghiệp. Đôi khi còn bộc lộ tính nóng nảy quát nạt, áp đặt, cửa quyền với cấp dưới nếu có những công việc chưa kịp hoàn thành hoặc không vừa ý. Từ đó tạo ra không khí nặng nề căng thẳng trong hội đồng sư phạm nhà trường

Khi giao tiếp còn tỏ ra thiếu tôn trọng hoặc khi tiến hành phê bình cấp dưới không đúng nơi, đúng chỗ, thiếu tế nhị, gây tâm lý căng thẳng dễ dẫn đến mặc cảm và gây hiểu lầm lẫn nhau, hiện tượng mất dân chủ, bằng mặt không bằng lòng vẫn còn xảy ra trong các trường học.

Nhóm nghiên cứu đã thực hiện khảo sát 200 HSSV trong trường, khi được điều tra bằng phiếu hỏi, đa số đều đánh giá tốt về thái độ phục vụ của các thầy, cô, nhân viên hỗ trợ các phòng ban.

Bảng 2.1 Kết quả khảo sát cách cư xử của cán bộ viên chức và giáo viên đối với HSSV trong trường

TT	Tiêu chí	Kết quả	
		SL	%
1	Hòa nhã, cởi mở, thân thiện, nhiệt tình hướng dẫn học sinh sinh viên	170	85
2	Bình thường, giữ khoảng cách giữa cán bộ giáo viên với học sinh sinh viên	15	7,5
3	Cứng nhắc, thiếu sự quan tâm tới học sinh sinh viên	15	7,5
4	Quan liêu, hách dịch, vòi vĩnh học sinh sinh viên	0	0
Tổng số		200	100

(Nguồn: Thống kê phiếu hỏi của nhóm nghiên cứu)

Qua bảng 2.1, ta thấy 85% HSSV đánh giá các thầy cô, cán bộ phục vụ các phòng ban có thái độ hòa nhã, cởi mở, thân thiện, nhiệt tình hướng dẫn. 15%

HSSV nhận xét còn có giáo viên giữ khoảng cách với HSSV và 15% đánh giá giáo viên còn có thái độ cứng nhắc, thiếu quan tâm đến HSSV.

Nhóm nghiên cứu thực hiện điều tra bằng phiếu hỏi đối với 60 cán bộ, giảng viên trong trường, kết quả:

Bảng 2.2 Kết quả khảo sát phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, viên chức, người lao động

TT	Tiêu chí	Kết quả	
		Số lượng	%
1	Phẩm chất tốt, lối sống lành mạnh, không vụ lợi	50	83,4
2	Một số cán bộ, viên chức có lối sống tha hóa, không thân thiện, có biểu hiện tiêu cực	10	16,6
3	Đa số cán bộ, viên chức tha hóa về đạo đức, mắc phải tệ nạn xã hội	0	0
Tổng số		60	100

(Nguồn: Thống kê phiếu hỏi của nhóm nghiên cứu)

Kết quả thu được bảng 2.2 cho thấy, không phải hầu hết cán bộ, viên chức trong nhà trường có phẩm chất, lối sống lành mạnh, vẫn còn tồn tại số ít cán bộ viên chức có lối sống không thân thiện. Để làm rõ hơn trường hợp này, nhóm sáng kiến tiến hành phỏng vấn một số CBGV. Với câu hỏi: Đồng chí có thể làm rõ hơn CBGV có lối sống tha hóa, không thân thiện, có biểu hiện tiêu cực ở những điểm nào được không? Kết quả nhận được đó là còn có hiện tượng CBGV xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của đồng nghiệp; không chào hỏi tại nơi làm việc.

Trong trường, hiện nay vẫn còn tồn tại tình trạng giáo viên phát ngôn tùy tiện, không tuân thủ mệnh lệnh cấp trên, trong cuộc họp đơn vị và họp tại Nhà trường thường xuyên phát biểu không tuân theo điều hành của chủ tọa cuộc họp.

Ban giám hiệu nhà trường tuy còn khá trẻ và chưa có nhiều kinh nghiệm quản lý nhưng đã xây dựng được phong cách lãnh đạo dân chủ, tạo được bầu không khí thân thiện, nhân văn. Về chuyên môn, nghiệp vụ, Ban giám hiệu đều đạt chuẩn, thường xuyên tham dự tập huấn, bồi dưỡng, tâm huyết việc xây dựng hình ảnh, thương hiệu của nhà trường trong thời kỳ đổi mới giáo dục. Vì vậy, mạnh dạn, quyết tâm xây dựng văn hóa nhà trường trước hết qua việc xây dựng và phát triển văn hóa ứng xử trong tập thể nhà trường. Bước đầu, Ban giám hiệu đang đầu tư hệ thống bảng, khẩu ngữ cổ vũ xây dựng văn hóa ứng xử học

đường, bảng nội quy học sinh... ở các hành lang, lớp học với nội dung dễ hiểu, dễ thực hiện.

2.3.2. Việc thực hiện quy định về nội quy của HSSV Nhà trường

Kết quả xếp loại rèn luyện đạo đức của HSSV năm học 2016-2017.

Bảng 2.3 Kết quả xếp loại rèn luyện đạo đức của HSSV năm học 2016-2017

Năm học	Số lượng HSSV	Tốt (%)	Khá (%)	TB (%)	Yếu (%)	HS mắc tệ nạn xã hội
2016-2017	1522	44,8	33,3	19,2	2,7	0

(Nguồn: Thống kê - Phòng CTCTHSSV cung cấp)

Đa số HSSV Trường CĐKTCN có kết quả đạo đức ở mức tốt và khá (chiếm 78.1%) trong tổng số HSSV.

Bảng 2.4. Bảng đánh giá về đạo đức văn hóa của HSSV

TT	Tiêu chí	Kết quả	
		SL	%
1	Phần lớn HSSV đều ngoan, lễ phép, chỉ có số ít vô lễ, bỏ học	140	70
2	Phần lớn HSSV vô lễ, thiếu ý thức chỉ có số ít ngoan, lễ phép	57	28,5
3	Tất cả HSSV đều thiếu ý thức, vô lễ	3	1.5
Tổng số		200	100

(Nguồn: Thống kê phiếu hỏi của nhóm nghiên cứu)

Căn cứ bảng 2.4 nhận thấy, 70% HSSV nhà trường được đánh giá ngoan, lễ phép, chỉ có số ít vô lễ, bỏ học, 28,5% HSSV được đánh giá phần lớn vô lễ, thiếu ý thức, chỉ có số ít ngoan, lễ phép. HSSV trong trường có đạo đức tốt theo đánh giá của sinh viên là chưa cao. Vẫn còn tình trạng HSSV vô lễ, thiếu ý thức, chửi bậy, bỏ học...(chiếm 1,5%)

Tuy nhiên, theo khảo sát của nhóm nghiên cứu HSSV nhà trường đang có lối sống thực dụng, chạy theo giá trị vật chất mà bỏ quên những giá trị tinh thần. Tình trạng HSSV nhà trường sống buông thả, không coi trọng giá trị đạo đức đã và đang diễn ra ở nhiều nơi. Tại nhà trường có xảy ra tình lời bè kéo cánh để đánh nhau (cả trai lẫn gái). Trong khi đó nhiều học sinh khác than phiền theo dõi vụ việc đánh nhau này.

Hiện tượng phổ biến nhất đối với HSSV hiện nay là tình trạng vi phạm bỏ học. Vấn đề này đang được quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường và của các thầy cô giáo. Một thực tế đã chứng minh rằng bỏ học liên quan chặt chẽ đến kết

quả học tập của các bạn sinh viên, đó chính là sự giảm sút về điểm số, sự chán nản khi trong mỗi bài học.

2.3.3. Nhận thức của CBGV và HSSV về vai trò và tầm quan trọng của văn hóa ứng xử tại Trường học

HSSV nhà trường hiện nay có nhận thức chưa đầy đủ về các quy định về nội quy nhà trường, lớp học.

Bảng 2.5. Kết quả khảo sát việc HSSV nắm nội quy nhà trường, lớp học

TT	Tiêu chí	Kết quả	
		Số lượng	%
1	Bảng nội quy treo trong lớp học	125	62,5
2	Giáo viên phổ biến trên lớp	15	7,5
3	Qua truyền miệng trong lớp	20	10
4	Chưa biết đến nội quy lớp học	40	20
Tổng số		200	100

(Nguồn: Thống kê phiếu hỏi của nhóm nghiên cứu)

Qua số liệu thu được bảng 2.5, số lượng HSSV chưa nắm được nội quy lớp học tỷ lệ còn khá cao 20%, như vậy xảy ra tình trạng HSSV còn thờ ơ với các quy định, nội quy lớp học.

Bảng 2.6. Kết quả khảo sát việc HSSV nắm nội quy nhà trường, lớp học

TT	Tiêu chí	Kết quả	
		Số lượng	%
1	Đọc nhiều lần, nắm chắc nội dung	30	15
2	Đọc 1 lần, hiểu nội dung	78	39
3	Chưa đọc lần nào	92	46
Tổng số		200	100

(Nguồn: Thống kê phiếu hỏi của nhóm nghiên cứu)

Nhà trường đã trang bị cho các lớp bảng nội quy lớp học treo tại phòng học, tuy nhiên qua khảo sát bảng 2.6, việc nắm chắc nội quy lớp học chỉ đạt 15%, số lượng HSSV chưa từng đọc chiếm tới 46%.

Tương tự đối với cán bộ, viên chức nhà trường, hiện nay đang áp dụng các văn bản của nhà nước quy định về đạo đức nhà giáo, Luật viên chức. Tuy nhiên việc nắm chắc các quy định này trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại nhà trường thể hiện tại bảng sau:

Bảng 2.7. Kết quả khảo sát việc cán bộ, viên chức nhà trường nắm Luật viên chức, quy định đạo đức nhà giáo

TT	Tiêu chí	Kết quả	
		Số lượng	%
1	Đọc nhiều lần, nắm chắc nội dung	9	15
2	Đọc 1 lần, hiểu nội dung	20	33,3
3	Chưa đọc lần nào	31	51,7
Tổng số		60	100

(Nguồn: Thống kê phiếu hỏi của nhóm nghiên cứu)

Qua bảng số liệu 2.7 nhận thấy cán bộ, viên chức nhà trường đọc nhiều lần nắm chắc nội dung Luật viên chức, quy định đạo đức nhà giáo đạt 15%, số lượng đọc 1 lần và hiểu nội dung đạt 33,3%, số lượng chưa đọc lần nào chiếm đa số 51,7%.

Để tìm hiểu sự cần thiết xây dựng quy tắc ứng xử trong Nhà trường, nhóm khảo sát đã phát phiếu phỏng vấn kết quả thu được:

Bảng 2.8 Nhận thức của CBGV và HSSV về vai trò và tầm quan trọng của văn hóa ứng xử tại Trường học

Đối tượng	Tổng		Mức độ							
			Rất quan trọng		Quan Trọng		Bình thường		Không quan trọng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
CBGV	60	100	42	70	10	16.7	8	13.3	0	0
HSSV	200	100	175	87.5	18	9	7	3.5	0	0
Tổng	260	100	217	83	28	11	15	6	0	0

Đa số CBGV và HSSV Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp có nhận thức rằng văn hóa ứng xử có vai trò rất quan trọng tại Trường học (chiếm 83%) và cần thiết phải xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong Nhà trường.

2.4 Những điểm mạnh, điểm yếu, thuận lợi, khó khăn để xây dựng văn

hóa ứng xử trong trường CDKTCN

- Điểm mạnh

Tập thể nhà trường, nhất là cán bộ quản lý đã nhận thức rõ tầm quan trọng, tình cấp thiết của việc xây dựng văn hóa ứng xử trong nhà trường. Ý thức được nhiệm vụ và quyền lợi của mình trong công tác này. Công tác xây dựng và phát triển văn hóa ứng xử trong nhà trường tận dụng được những ưu thế của một ngôi trường có bề dày thành tích, tính tích cực của văn hóa ứng xử là cơ bản, phổ biến, các hiện tượng tiêu cực trong văn hóa ứng xử chỉ là nhất thời, không phổ biến.

- Điểm yếu

Văn hóa, văn hóa ứng xử là thói quen ăn sâu, bám rễ trong mỗi người, nên việc tác động, thay đổi nó theo một chiều hướng khác là việc rất phức tạp, lâu dài.

- Thuận lợi

Công tác xây dựng văn hóa nhà trường, văn hóa ứng xử là có cơ sở pháp lý, lý luận, được xã hội và các cấp chính quyền quan tâm. Hiện nay, hệ thống thông tin, tài liệu tham khảo mang tính tuyên truyền giáo dục văn hóa ứng xử rất nhiều, trên nhiều phương tiện, phù hợp với mọi đối tượng.

- Khó khăn

Văn bản pháp lý quy định việc thực hiện văn hóa nhà trường và văn hóa ứng xử nói riêng nhiều nhưng rất chung chung, chưa thực sự áp dụng phù hợp với học đường, nhiều tiêu chí ứng xử trong các văn bản pháp lý mang tính khẩu hiệu, tuyên truyền, chưa cụ thể hóa cách thực hiện, chưa có tiêu chí đánh giá định lượng.

Nhiệm vụ dạy học nặng nề, áp lực thi cử cao, giáo viên và HSSV đều căng thẳng, mệt mỏi chạy theo các chỉ tiêu, thành tích giáo dục.

Sự tác động của xã hội, có lối sống thực dụng, mạng thông tin trái chiều khó chọn lọc vào một số đối tượng học sinh chưa có quan điểm sống rõ ràng, chưa có kỹ năng sống dẫn đến thái độ thờ ơ, vô cảm, lối cư xử thiếu văn hóa,...

CHƯƠNG 3.

BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ ÁP DỤNG TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

3.1. Bộ Quy tắc ứng xử đối với cán bộ, công chức viên chức tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp

3.1.1. Những quy định chung

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng là tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp.

Điều 2. Mục đích xây dựng Bộ quy tắc ứng xử

Quy định các chuẩn mực về đạo đức và ứng xử của cán bộ, nhà giáo khi thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ với đồng nghiệp, với học sinh, với phụ huynh học sinh và trong quan hệ xã hội.

3.1.2. Nội dung bộ quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp

3.1.2.1. Chuẩn mực đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

Điều 3. Phẩm chất chính trị

Điều 4. Đạo đức nghề nghiệp

3.1.2.2. Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động

Điều 6. Ứng xử với bản thân

Điều 7. Ứng xử với cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp

* Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý:

* Đối với cấp dưới:

* Đối với đồng nghiệp:

Điều 8. Ứng xử với cơ quan, trường học khác, khách đến công tác

Điều 9. Ứng xử với người thân trong gia đình

Điều 10. Ứng xử với học sinh sinh viên

Điều 11. Ứng xử với cảnh quan môi trường và cơ sở vật chất của nhà trường

3.1.3. Tổ chức thực hiện

Điều 12. Trách nhiệm của Ban giám hiệu nhà trường

Điều 13. Trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động nhà trường

Điều 14. Khen thưởng

Điều 15. Xử lý vi phạm

Điều 16. Điều khoản thi hành

3.2. Bộ quy tắc ứng xử của Học sinh sinh viên tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp

3.2.1. Những quy định chung

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng là tất cả học sinh sinh viên đang học tập tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp.

Điều 2. Mục đích xây dựng

3.2.2. Nội dung bộ quy tắc ứng xử của học sinh sinh viên trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp

Điều 3. Quy định về phẩm chất, đạo đức và giao tiếp ứng xử

Điều 5. Quy định ứng xử trong bảo vệ tài sản

Điều 6. Quy định ứng xử về giữ gìn an ninh trật tự, an toàn giao thông

Điều 7. Quy định ứng xử về giữ gìn vệ sinh môi trường

3.2.3. Tổ chức thực hiện

Điều 9. Điều khoản thi hành

KẾT LUẬN

Xây dựng văn hóa ứng xử là một quá trình lâu dài vì công tác này không dừng lại ở nhận thức, mà đòi hỏi mỗi người thay đổi hành vi, thao tác đó trở thành phản xạ, kỹ năng sau khi tự bản thân mỗi người cảm nhận được giá trị của hành vi ứng xử có văn hóa.

Văn hóa ứng xử là vấn đề phức tạp, không thể thấy ngay kết quả trước mắt, mà đó là quá trình lâu dài, từ từ. Vì vậy, công tác xây dựng văn hóa ứng xử trong trường CĐKTCN cần được rút kinh nghiệm, bổ sung và thực hiện lâu dài, đồng bộ.

